

Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích điểm

Kinh Cunda – 16/08/2026

Bộ Nhật tụng Kālāma tập trung xoáy sâu nội dung tu học, nhưng cũng thông qua đó chúng tôi gửi gắm những đề nghị chúng tôi cho là cần thiết, thí dụ: Những ngày cuối cùng của đức Phật như bài kinh vừa rồi nói Ngài bị bệnh trước khi Ngài tịch, sự viên tịch của ngài Upasena Vangataputta em ruột ngài Xá Lợi Phất bị răn cản, hôm nay chúng ta học về những ngày tháng cuối cùng của tôn giả Xá Lợi Phất.

Nội dung bài kinh này chúng ta học rồi.

Mỗi lần nói đến sự ra đi vị A La Hán, đầu là của Ngài, hôm nay là ngài Xá Lợi Phất, Đức Thế Tôn Ngài luôn nhấn mạnh: Người ta là A La Hán đã hoàn tất đạo nghiệp rồi, phần người ở lại tiếp nối con đường họ đã đi để hoàn tất đạo nghiệp. Bài kinh này liếc vào chúng ta thấy kể chuyện về những ngày tháng sau cùng của ngài Xá Lợi Phất. Có đọc trong Chú giải phần này đầy đủ, chi tiết, xúc động lắm.

Trước khi Thế Tôn viên tịch vài tháng, khoảng 6 tháng trước khi đức Phật viên tịch, ngài Xá Lợi Phất sau một buổi thiền định, buổi trưa ngài nghỉ, xưa nay thông lệ của chư Phật ba đời, vị đệ tử lớn tịch trước hay sau bậc Đạo sư? Ngài xét thấy tất cả các vị đệ nhất tinh văn như ngài đều phải đi trước, tịch trước; bên cạnh, ngài xét thấy tuổi thọ mãn, đã đến lúc kết thúc. Ngài vào đánh lễ và trình (“xin phép” thì mình lại hiểu là không cho không làm là không phải. Ngài chỉ trình thôi). Ngài xin phép đức Phật tịch, rồi đi. Đức Phật không cản, không khích lệ, chỉ hỏi: Xá Lợi Phất viên tịch ở đâu? Con sẽ về Nalanda, chỗ bản quán, sinh quán của con.

Đức Phật nói: Hãy thuyết pháp cho tứ chúng nghe lần chót.

Theo Chú giải lần đầu tiên ngài Xá Lợi Phất thị hiện thần thông trước mặt đức Phật. Ngài ngồi lơ lửng trên không thuyết pháp. Thuyết pháp xong ngài đánh lễ đức Phật ngài đi, ngài đi lùi. Ngài không dám xoay lưng về đức Phật mà ngài đi lùi, khuất thì thôi. Trong đời đức Phật chỉ có duy nhất một lần, Ngài đứng dậy tiễn một người, Ngài đứng ở ngạch cửa, đó là ngài Xá Lợi Phất, và nói tứ chúng: Hãy đi tiễn sư huynh các người lần chót. Trong Chú giải ghi: Khi đại chúng biết Xá Lợi Phất sẽ viên tịch khóc nhiều lắm. Ngài nhắc một câu mà sau này đức Phật cũng nhắc: Không gì còn hoài, chớ nên dễ người – *Aniccā vata saṅkhārā appamādena sampādettha* = "Tất cả các hành đều vô thường. Hãy tinh tấn chớ dễ người". Xong ngài đi.

Ngài về đến làng, cho người nhắn tin bà cụ thân sinh, lúc đó bà trên 100 tuổi rồi. Nhà là đại gia mà. Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là đại gia mà. Các vị tướng tước, một dinh thự thành linh có thể thu xếp chỗ ăn ở cho 500 người, nhắn tin trong vòng vài giờ là có chỗ ăn, nghỉ cho 500 người là kinh lắm.

Ông Bill Gates, Elon Musk chưa chắc có khả năng gởi gắm như vậy, trừ ra là nhờ khách sạn. Tôi có đi ngang nhưng không thể nào chứa 500 như vậy. Chú giải nói phòng của ngài được sanh ra 84 năm trước ở trên lầu, biết chư tăng ổn định hết rồi ngài lên phòng ngài ở.

Kể từ lúc ngài xác định, ta bắt đầu nằm nghỉ thì cơn huyết lệ (kiết máu) liên tục suốt đêm, đến rạng sáng ngài tịch. Không đau đớn, ngài nhập thiền.

Sẵn đây chúng tôi nói một chuyện. Cách đây chúng tôi đọc bài viết, trên facebook tán dương ngài Mogok người ta nói trước khi ngài tịch ngài được tương truyền là đắc A La Hán. Người viết về những giây phút về ngài cao hứng họ phang, sau khi ngài giảng pháp thoại ngài nhập thiền, ngài tịch. Hỏi ai là người biết chuyện đó? Nhiều khi mình khen ai mình khen ầu.

Mình đi đồn nói Pa Auk vô đó dạy đắc thiền, chúng tôi coi những thông cáo chính thức của Pa Auk thì không có, họ phủ nhận chuyện đó. Việt Nam mình là làng la xóm vụ về Pa Auk đào tạo là những vị hành giả đắc thiền tam, tứ tùm lum. Nổ quá dờ.

Kinh nói, sau khi ngài thuyết pháp cho chư tăng ngài có lời sám hối chung: Trong mấy chục năm qua anh em ở gần nhau, tôi có gì làm anh em buồn thì sám hối nha, bỏ qua cho tôi. Xong ngài hỏi ngài em ruột bây giờ là lúc nào rồi? – Dạ, rạng sáng. Ngài nghe ngài mới lấy cái lấy che cái mặt lại, ngài nhập thiền, ngài tịch. Tại sao ngài che thì mình không biết.

Lễ hoả táng lớn lắm. Trong Chú giải kể ghê lắm. Các đại gia hàng đầu đều về dự đám tang đó. Số người cúng dường trầm hương, châu báu để trang hoàng buổi lễ rất nhiều. Có người nhờ buổi cúng dường được sanh thiên. Sau khi bà cụ thân sinh dựng hảo đài dùng trầm thôi. Sau khi cháy là thơm cả làng. Chú giải nói rõ xá lợi của ngài, vừa từ dần hoả lấy ra, màu ngọc trai, như mấy viên ngọc trai. Ngài Cunda thu gom xá lợi màu ngọc trai vào vải lọc nước, lúc ngài Xá Lợi Phất còn, tư cụ vị tỳ kheo nguyên thủy chừng kí lô: dao cạo tóc, vải lọc nước, bình bát. Lúc đó đức Phật đang thuyết pháp, vị này về trình lên, Ngài mở ra Ngài coi. Miếng vải lọc nước gói xá lợi, để trên bình bát, trình đức Phật. Ngài mở ra coi, Ngài đọc một loạt bài kệ tán thán. Đây là việc đức Phật chưa từng làm với bất kỳ ai dù là vua Tịnh Phạn hay bà Maya. Nhân vật số 2 trong 1000 tỷ vũ trụ sau đức Phật, thời điểm đó. Lúc đó ngài Anan buồn lắm, ngài nói: Bạch Thế Tôn, khi nghe ngài Xá Lợi Phất viên tịch con chấn động tâm can, con buồn mù mịt, không biết Đông Tây Nam Bắc, tâm tư con yếu đuối như lau sậy trước gió. Buồn lắm. Ngài Anan là Sơ Quả mà. Lúc đó đức Phật trấn an cho nhiều người khác cùng nghe: Không gì còn hoài. Anan buồn nhưng tự hỏi mình đi, Xá Lợi Phất ra đi mang gì không? Đủ duyên thì chứng thánh, duyên mãn rồi như ngọn đèn tắt. Xá Lợi Phất không mang theo bất cứ cái gì, ngũ uẩn sắc thân thì bỏ rồi, ngũ uẩn pháp thân là Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, không mang theo gì hết. Pháp thân hiểu theo Nguyên thủy là vậy, chứ không phải pháp thân là cái còn hoài hoài sau khi vị thánh viên tịch, sau khi vị Phật Niết Bàn thì không phải.

Bên đây định nghĩa Pháp thân = Những hạnh lành, đức tính của một vị thánh, khi vị đó tịch thì tất cả cái gì hữu vi chấm dứt. Ngay cả Phật trí, Nhất Thiết Chủng Trí của đức Phật cũng là pháp hữu vi, do duyên mà có, duyên mãn thì thôi.

Mình tin tưởng vị thánh tịch lại còn sót cái gì là : Một – Hiểu sai Niết Bàn, Hai – mình mắc vào thường kiến, không nên.

Hai nữa là - Đạo Phật dành cho người chán hiện hữu. Mình cứ ráng chế cái này cái kia, mình cứ ráng nắm níu để hi vọng Niết Bàn là cái gì đó như mình mong đợi, vị La Hán Niết Bàn còn gì đó, vì mình còn tiếc sự hiện hữu. Nếu hiểu mình chỉ là cọng rêu thay vì có tứ đại là đất nước lửa gió thì có thêm tâm thức thôi. Mình tiếc, không đành mình cứ trông mong chờ đợi Niết Bàn là cái gì đó mình có thể gờ gắm, trông chờ, mong đợi cái gì đó.

Người chán ngán hiện hữu thì không mong còn sót cái gì. Đức Phật xác định ngài Xá Lợi Phất đã tu tập cái gì mà được như vậy. Hôm nay ngài Xá Lợi Phất không còn nữa thì hậu lai, hậu tấn, hậu bối cứ tiếp tục con đường đó mà đi: Sống trong tinh thần Tứ niệm xứ.

Tôi nói biết bao lần: Đạo Phật chỉ cho người chán sợ sinh tử, chán sợ hiện hữu.

Tứ Niệm Xứ là cách sống đi ngược lại cách sống vô thi luân hồi của mình. Mình không kiểm soát được tâm tư, cảm xúc khi 6 căn biết 6 trần: Thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng, tư duy; mình cứ tìm cái mình thích, trốn chạy cái mình ghét. Chỉ riêng trốn khổ tìm vui nó là cội nguồn sinh tử. Tứ niệm xứ là tỉnh thức trong từng giây phút hiện hữu, không có gì trốn, không có gì để theo đuổi. Nó còn duyên thì nó còn hiện hữu, tồn tại; Nó hết duyên thì thôi. Người tứ niệm xứ đúng mức hiểu như vậy. Những cái gì ngọt ngào cay đắng, thích ghét,...đều do các điều kiện tạo.

Đời sống chúng sinh từ vị Phạm thiên xuống tới con giun con dế trong hầm cầu hố xí, ống cống, lên tới Đế Thích, Phạm Thiên, Chuyển Luân Vương đời sống chúng sinh chỉ nằm trong sướng và khổ. Sướng khổ đi ra từ Thích, Ghét. Thích cái gì đó & Ghét cái gì đó. Có cái mình thích mình gọi là Sướng. Chịu đựng cái mình ghét mình gọi là khổ. Cứ truy ngược lại. Thích ghét đi ra từ 3 nguồn cội sinh tử: Tiền nghiệp/ Tội phước đời trước; Khuynh hướng tâm lý & Môi trường sống.

Do tội/ phước quá khứ mà bây giờ mình sanh ra trong môi trường nào, trong môi trường đó khuynh hướng tâm lý của mình có chỗ nó làm việc; Do tiền nghiệp mình sinh là người phụ nữ Châu Phi, trong môi trường đó, một người đàn bà Châu Phi nghèo có sở thích riêng, người đàn bà giàu Phi giàu trung lưu và giàu đại gia có sở thích rất riêng, đủ ăn đủ mặc nó khác, nghèo xơ xác nó khác. Trong thân phận, trong hình hài người đàn bà châu Phi có cái thích rất riêng không giống người đàn bà Âu Mỹ giàu có, nghèo khổ; không giống người đàn bà Nhật Bản, Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái, Miến,....

Do tiền nghiệp đầy vô xứ Châu Phi trong thân phận người đàn bà/ đàn ông; trong môi trường đó khuynh hướng tâm lý của mình mới bộc phát. Thí dụ: Có người thích ăn ngon, có người thích mặc đẹp, có người thích chăn êm nệm ấm, có người thích nhiều nhà, có người thích nhiều vàng, có người thích nhiều gia súc, có người thích nhiều hột xoàn, có người thích đi du lịch,... Nhiều lắm. Mình cứ nhìn mấy người quanh mình mình thấy. Trong đám nghèo biết bao nhiêu cái thích và ghét. Trong đám giàu có biết bao nhiêu cái thích và ghét; Có người ăn rồi đi kiếm đất, có người ăn rồi đi mua vàng, mua hột xoàn tối mở đèn ra đếm, có người kiểm soát tài khoản nhà bank, có người thích quần là áo lụa, có người thích chăn êm nệm ấm, có người thích du lịch, có người thích đồ hiệu,....

Tu Tứ niệm là sao? Đó giờ mình nghe giảng, hoặc coi kinh thôi. Giờ mình thấy: Thế giới chỉ có Sướng & Khổ; Sướng & khổ đi ra từ Thích & Ghét; Thích & ghét đi ra từ 3 nền: Tiền nghiệp, Khuynh hướng tâm lý, Môi trường sống; Ngài Xá Lợi Phất trước kia cũng y chang như mình vậy. Ngài để 3 cái đó sắp xếp cuộc sống của ngài trong vô lượng kiếp. Đến một ngày ngài vô hủi Phật Anomadassī, ngài nhìn thấy vị đệ nhất tinh văn, ngài suy nghĩ: mình chắc chắn không tiếp tục u mê như xưa giờ, phải kết thúc sinh tử. Kết thúc kiểu nào? Mình phải là người giống như vị này rồi mình mới Niết Bàn, chấm dứt sinh tử. Thế là ngài phát nguyện: Trong đời Phật tương lai mình sẽ thành vị đệ nhất Tinh văn, đệ nhất trí tuệ giống như vậy. Đức Phật Anomadassī xét thấy đạo tâm này, năng lực này đủ phước đủ duyên để viên thành ước nguyện đó, Ngài thọ ký cho: Đúng 1 A tăng kỳ 100.000 đại kiếp nữa có một vị Phật Gotama/ Thích Ca Mâu Ni sẽ ra đời, người sẽ trở thành vị đệ nhất Tinh văn của vị đó. Kể từ giây phút đó cứ Phật ra đời ngài tới xuất gia học đạo, không xuất gia thì làm cư sĩ, không có Phật thì ngài ly dục, tu thiền, hiểu học, cầu thị các bậc hiền trí, học hỏi, lắng nghe, tích lũy kiến thức, tích lũy trí tuệ, mài bén trí tuệ suốt 1 A Tăng kỳ 100.000 đại kiếp như vậy, đến kiếp cuối cùng gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni và ngài thành đệ nhất Tinh văn.

Ngài và ngài Mục Kiền Liên bằng nhau, lớn hơn đức Phật 4 tuổi, tuổi đời. Khi bồ tát Thích Ca Mâu Ni thành đạo trở thành đức Phật Cồ Đàm rằm tháng 4 thì sau đó vài tháng ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đến gặp Phật xin xuất gia. 9 tháng sau, rằm tháng giêng, tại ngôi chùa đầu tiên – Chùa Trúc Lâm của vua Tần Bà Sa La / Bimbisara 2 vị xuất gia, được đức Phật xác nhận 2 vị là đệ nhất thượng thủ của Như Lai.

Chư Phật ba đời mười phương đều có một cặp đệ tử thượng thủ và hôm nay Như Lai cũng có một cặp đệ tử thượng thủ, đệ nhất và đệ nhị Tinh văn. Đệ nhất sở trường Trí tuệ, đệ nhị sở trường về Thiền định. Chư Phật nào cũng có các vị đệ tử tiêu biểu cho các hạnh, thí dụ: Phật Thích Ca Mâu Ni mình có ngài Ca Diếp tiêu biểu cho Giới học; ngài Upali là luật không phải giới; tiêu biểu cho Định là ngài Mục Kiền Liên; tiêu biểu cho Tuệ là ngài Xá Lợi Phất;

Nó có duyên lạ lắm.

Nói theo quan điểm thời nay thì ngài Ca Diếp ẩn tu, khổ hạnh, đầu đà về kiến thức dễ bị thờ ơ, nhưng cảnh giới thánh nhân thì không; ngài Ca Diếp tuy là đệ nhất đầu đà, sống bần hàn,

thiếu thốn nhưng người xác định giềng mối của Phật pháp, thiết lập nền tảng Phật pháp kéo dài cho mai sau có ai ngờ không phải là một pháp sư, không phải đệ nhất này đệ nhất kia mà là một vị đệ nhất đầu đũa.

Ngài Xá Lợi Phất tịch (rằm tháng mười) trước, tới tháng 11 là ngài Mục Kiền Liên, tháng 4 năm sau là đức Phật tịch. Đức Phật tịch 3 tháng thì ngài Maha Ca Diếp tổ chức trùng thuật Phật ngôn, xác định cái gì là lời Phật. Và tuyên bố: Kể từ hôm nay bất cứ ai thờ Phật, kính Phật, thương Phật, học Phật đều phải dựa vào nền tảng đã được kiết tập này, bằng khẩu truyền thôi; 300 năm sau kinh điển mới ghi chép thành bằng văn bản. Hôm nay phần kinh điển đó còn nguyên vẹn ở Tích Lan, xem là quốc bảo. Trong 300 năm đầu chỉ là khẩu truyền.

Điều đặc biệt trong giáo pháp của Thế Tôn: Phải buông mới chứng thánh.

Đạo nghiệp tu học của người cầu giải thoát chỉ nằm trong chữ “Buông” :

- Giới = Buông bất thiện của thân, khẩu.
- Định = Buông năm triền cái ở mức độ tương đối.
- Tuệ = Dứt điểm tất cả phiền não ở mức độ tuyệt đối.

Triền cái kể có 5 (5 trở ngại tinh thần của thiền định), kể có 6 (cộng thêm vô minh – nguồn cội sinh tử). Toàn bộ Phật pháp nằm trong Tam học, Bát Chánh Đạo cũng nằm trong Tam học:

- Chánh Kiến & Chánh Tư Duy = Tuệ học
- Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp & Chánh Mạng = Giới học
- Chánh niệm, Chánh Định, Chánh Tinh Tấn = Định học

Nội dung Tam học nói riêng và tất cả hạnh lành, thiện pháp = Buông.

- Bố thí = Buông bỏ khái niệm nắm chắc tài sản, sở hữu.
- Phục vụ, cung kính = Buông cái tôi, cái ta, kiêu ngạo, vô cảm máu lạnh với chúng sinh.

Toàn bộ Phật pháp nói riêng và tất cả thiện pháp nói chung đều nằm ở chữ Buông; Buông ở mức độ nào thì thành quả tu gặt vừa vặn mức độ đó.

Khi ngài Anan buồn chuyện ngài Xá Lợi Phất đi., đức Phật nhắc lại tinh thần đó. Xá Lợi Phất nhờ buông mà thành Xá Lợi Phất. Hôm nay Xá Lợi Phất đi rồi các người cũng theo tinh thần đó, không có gì để nắm hết, muốn nắm cũng không được; thay vì để nó vượt tay sao mình không chủ động buông? Không tu hành gì hết thì cái già, cái bệnh, cái chết cũng vượt tay thôi; chưa đợi chết chỉ cần nằm liệt là đã buông rồi. Thay vì để nó vượt thì tại sao mình không buông? Buông là công đức mà Vượt là thất bại. Vấn đề nó nằm chỗ đó. Trước sau gì nó cũng rời khỏi tay mình. Có 2 cách rời khỏi tay: Vượt & chủ động Buông.

- Vuột = Muốn nắm mà không được, nó bỏ mình/ mình bỏ nó.
- Buông = Ngay lúc còn trẻ, khoẻ, ngon lành mình ý thức mở rộng bàn tay

Có chuyện tôi kể hoài, nay nhắc lại: Anh học võ 20 năm với thầy trên núi, thấy cứng nghề xin hạ sơn lập võ đường. Sư phụ giơ năm đấm: Con nhà võ lập nghiệp bằng năm đấm, nhưng nhớ cái gì nắm trong năm tay ít hơn trong vòng tay; cái nắm trong vòng tay/ vòng ôm luôn ít hơn cái trong tầm mắt; cái trong tầm mắt luôn ít hơn cái trong khả năng suy nghĩ.

Khi mình nghèo mình chỉ muốn tiền, xấu thì chỉ muốn có nhan sắc, bệnh chỉ muốn sức khoẻ, có quyền lực, chức vụ, ... Vì mình thấy nó cần. Người thấy không cần họ không muốn nữa.

Không muốn có 2 trường hợp: Tự Ti & Thấy không cần thiết.

Sự hiện hữu chúng sinh không khác sự hiện hữu mấy cọng râu, chỉ khác là có tâm thức. Cọng râu héo úa tàn phai rồi kết thúc luôn, chúng sinh có tâm thức nên để lại những hạt giống, chủng tử tiếp tục hiện hữu, mặc dù cái sau không phải là cái trước nhưng nó là sản phẩm của cái trước, kết quả được tạo ra từ cái trước; cứ như vậy hết đời này sang đời khác.

Ở cái nhìn rốt ráo, cái Khổ không đáng sợ. Sướng không đáng dính mắc thì khổ cũng không sao. Nhưng nó vô ích; Tiếp tục luân hồi để làm gì? Ngài Xá Lợi Phất từng thấy cái đó nên Ngài thực hiện các công đức, cuối cùng ngài thành nhân vật thứ 2 sau đức Phật. Rồi sao nữa? Mãn thọ, hết duyên, xua tay ra đi, giũ áo qua cầu. Vậy thôi. Đức Phật đem tinh thần, nội dung đó nhắc lại, không phải cho mình ngài Anan, lúc đó có rất nhiều người nghe, và Ngài biết nội dung sẽ được nhắc lại nhiều ngàn năm sau cho vô số người hậu lai.

Thế giới này chỉ tồn tại bằng các duyên, có duyên thì nó hiện hữu, xuất hiện; còn duyên còn tái hiện trùng trùng, hết duyên rồi thì thôi;

Tu tập là nhận thức rõ bản chất Tuỳ duyên đó để không bị khổ, không bị dính mắc, không bị khổ vì sự dính mắc. Chỉ vậy thôi. Tứ niệm xứ là vậy đó.

Tôi không thích xài chữ sống chậm, dù có lúc bắt chước người ta tui cũng xài chữ sống chậm. Tứ niệm xứ không phải là sống chậm. Tứ niệm xứ là nhìn lại.

Đó giờ mình là xác chết chưa chôn. Ăn mà đầu nghĩ chuyện khác, đi mà đầu nghĩ chuyện khác, ngồi ở đây mà đầu nghĩ chuyện khác; Thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng chỗ này đầu nghĩ chuyện khác. Tứ niệm xứ là tuyệt đối, hết mình, tận tuyệt với thực tại. Nhìn biết rõ đang ra sao, tâm tư cảm xúc đang ra sao. Tại sao nhìn? Nhìn thấy nhiều chuyện hay: Mọi thứ do duyên mà có, có rồi mất đi, thấy rõ mọi thứ từ sướng khổ, mà sướng khổ do thích ghét; thích ghét thì ấu trĩ, trẻ con, bị tác động bởi tiền nghiệp, môi trường sống, khuynh hướng tâm lý. Từ chỗ đó mình mới có thích ghét, sướng khổ; trốn khổ tìm vui, làm trâu làm bò trên cánh đồng sinh tử cày xới, một đời vun xới, lần mọ không qua kiếp sau. Trốn khổ tìm vui. Trốn cái ghét tìm cái thích, trốn cái khổ tìm cái vui. Mà mấy ai được như ý. Giả sử có được thì giữ

được không? Đến lúc phải buông hết mà đi. Tinh thần Phật pháp là thấy hết mấy cái đó để không dính, không còn ích kỷ, không còn lý do tái sinh, không còn điều kiện tái sinh.

- Bậc thượng: Đời sống này là vô ích, vô nghĩa, không muốn tiếp tục nữa.
- Bậc trung: Đời sống này là khổ, trực tiếp và gián tiếp
- Bậc hạ: Đời sống này là sướng.

Mình vô minh, không có cái nhìn khách quan. Nhìn người khác mình thấy người ta vô minh. Bỏ ra một đời cày xới để được cái này cái kia, cuối cùng lăn đùng tắt thở, mình nhìn người ta mình thấy vô minh thiệt nhưng mình nhìn mình mình không thấy. Vấn đề của mình.

Tu Tứ Niệm Xứ là quay lại nhìn mình để thấy mình tào lao. Không tu Tứ Niệm Xứ mình thấy người ta tào lao không thấy mình tào lao;

Sáng sáng xuống phố gặp mấy đứa trẻ đeo ba lô nhỏ xíu đi. Tối về nó bò lăn lê trên nền nhà tô màu, viết chữ abcef mà không biết trong phòng ông nội nó, bố nó đang sửa soạn tuần sau về hưu, tháng sau về hưu, năm sau về hưu mang theo kinh nghiệm, kiến thức một đời đem liệng chuẩn bị về hưu, trong khi đêm nay đứa con, đứa cháu nội, cháu ngoại đang tô màu hình con gấu, con chim, con nai con thỏ, vẽ chữ abc, để lên lớp 1, lớp 2, có tú tài, vào đại học, tốt nghiệp đại học thành luật sư bác sĩ, mở văn phòng, mở phòng mạch rồi nó cày xới chừng mấy chục năm rồi cũng hưu, rồi đám sau cũng tiếp tục viết abc, tô màu,...hết đời này qua đời khác; mình nhìn người ta mình thấy ớn, đứa chuẩn bị vào đời, đứa hưu, cứ vậy hoài; hồi đó chạy đôn chạy đáo kiếm nhà chỗ này chỗ kia, tới hồi cuối đời thiêu thì vô hũ, chôn thì ra nghĩa trang có góc nào đào hố hình chữ nhật cho cái xác xuống, xong. Bỏ dưới đó là kết thúc.

Ý riêng tôi - Hình ảnh đẹp nhất của kiếp người có lẽ là thiêu, nó không làm mất đất người sống, tô đậm ý nghĩa phù phiếm của kiếp nhân sinh. Khói bay về trời, người đi vào sinh tử, cái còn sót lại là hũ tro. Cúng bái 7 tuần cho nó phải phép rồi đem rải biển, kết thúc chứ gửi chùa chi. Gởi rồi không về thăm lòng không yên. Quên luôn thì khổ cho chùa, chỗ đâu mà chứa. Nhiều khi ngàn dặm sơn khê mỗi năm ráng lết về cầm cây chổi quét quét phui phui hũ cốt, thấp 3 nén hương, cúng chùa thấy cũng mệt, thôi cho nó về biển hết.

Nội dung tôi vừa nói là nội dung bài kinh này. Đại khái thế giới này nó là như vậy.

Ok. Chúc bà con một ngày vui./.

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.